TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Triệu Thị Kim Q**;

Địa chỉ: Số 300, đường D, khóm 5, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Lý Sình N;**

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N thống nhất giao con chung tên là Lý Thiên P, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2017 cho chị Triệu Thị Kim Q nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N thống nhất giao con chung tên là Lý Thiên P1, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2014 cho anh Lý Sình N nuôi dưỡng đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị Kim Q và anh Lý Sình N thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Triệu Thị Kim Q đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000439 ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm